

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON
(Số tuần: 3 tuần. Từ ngày 21/10 đến ngày 8/11/2024)**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
<i>* Phát triển vận động</i>				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: giơ cao kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên - Chân: ngồi xuống, đứng lên.	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung - Chơi-tập có chủ định	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	+ Chạy theo hướng thẳng + Bật tại chỗ	- Chơi-tập CCD: + Chạy theo hướng thẳng + Bật tại chỗ	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay-mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1 - 1,2m	+ Tung bóng bằng hai tay	+ Tung bóng bằng hai tay	
4	- Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	+ Bò chui qua cổng	+ Bò chui qua cổng	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Nhón nhặt đồ vật. + Đóng cọc bàn gỗ. + Chắp ghép hình, lồng hộp + Chồng, xếp 6-8 khối. + Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, + Xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. + Cầm bút tô, vẽ. + Lật mở trang sách.	- Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) - HDG, Chơi-tập buổi chiều: Xâu hoa; Xâu vòng; Xếp nhà; Vò giấy, xé giấy.. - Chơi tập CCD: Làm quen với giấy bút	

** Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*

9	- Trẻ thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
11	- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
12	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Trong giờ ăn - Trong sinh hoạt hàng ngày - Trong giờ ngủ trưa - Vệ sinh cá nhân trước, sau giờ ăn, trước khi trả trẻ	
14	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, bàn là, xô nước, giếng, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17	- Trẻ chơi bắt chước một số hành động	- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ	- Trong sinh hoạt	

	quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân/ nhóm lớp	hàng ngày	
18	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	- Chơi tập CCD: + NB: Tên, công việc của cô giáo của bé + NB: Tên, công việc của các cô, các bác trong trường MN + NB: Tên gọi, công việc của cô, các bác cấp dưỡng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
21	- Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, xanh, vàng	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
23	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	- nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói - nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	- Các hoạt động chơi-tập có chủ định sáng, chiều - Dạo chơi ngoài trời: Quan sát đồ chơi trên sân trường, quan sát cây trên sân trường	
24	- Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?.....”,	- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? làm gì? ở đâu? thế nào? để làm gì? tại sao? - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	- Trò chuyện cùng cô, các bạn hàng ngày	
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? làm gì? ở	- Trò chuyện cùng cô, các bạn hàng ngày - Xem tranh	

		<p>đâu? thế nào? để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi . - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HDG - Các hoạt động chơi-tập có chủ định sáng, chiều 	
27	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện cùng cô, các bạn hàng ngày - HDG - Các hoạt động chơi-tập có chủ định sáng, chiều 	
28	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong gt 	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Xem tranh, - Các hoạt động chơi-tập có chủ định sáng, chiều - SH buổi chiều 	
30	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong sinh hoạt hàng ngày 	
4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ				
33	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo ý thích: - SH hàng ngày 	
36	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt - Trẻ biết chào, tạm biệt cảm ơn, ạ, vâng ạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng ạ, chơi cạnh bạn không cấu bạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi đón trả trẻ 	

37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Nhận biết đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình	- HDG - Giờ chơi	
38	- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- HDG - Giờ chơi	
39	- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	- HDG - Giờ chơi	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Chơi tập CCD: Hát: Cô và mẹ TC: Tai ai tinh Dạy hát: Quả bóng VĐTN: Bóng tròn to Hát: Giờ ăn TC: Ai hát đấy - SHC	
41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Chơi tập CCD: Làm quen với đất nặn Vẽ cuộn len Tô màu bát, thìa. - HDG	

Người lập kế hoạch

Tổ trưởng CM duyệt

Phó Hiệu trưởng duyệt

Vũ Thị Nguyệt

Hà Thị Duyên

Trịnh Thị Hoà

